

Bản án số: 691/2020/HS-ST

Ngày: 15/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Viết Được.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thiều Thị Phi Loan;
2. Bà Nguyễn Thị Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 597/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 606/2020/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 917/2020/HSST-QĐ, ngày 18/11/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Trần Q, sinh năm 1986, tại: Tây Ninh. Tên gọi khác: Lucky. Nơi cư trú: Khu phố NH, phường HH, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần G, sinh năm 1955 và bà Nguyễn P, sinh năm 1956. Có vợ là Nguyễn L, sinh năm 1988 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2018. Tiền án: Ngày 12/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án 472/2013//HSST. Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 84/2020/HS-ST, ngày 25/9/2020. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam B5-Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 19/6/2020. Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH D.L

Địa chỉ: Đường A, khu phố B, phường V, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm M, sinh năm 1978. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê T, sinh năm 1954. Địa chỉ: Khu phố M, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Theo Giấy ủy quyền ngày 01/7/2020. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu phố H, phường HH, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Q và chị Nguyễn Minh T có quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 27/5/2020, Q và chị T đi chơi tại khu vực huyện Long Thành thì phát sinh mâu thuẫn cãi vã nên chị T không đi chung xe với Q nữa. Chị T đón xe buýt biển số 60B-055.53 (của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ du lịch D.L, do anh Phạm N là tài xế điều khiển), chạy tuyến số 2 để đi về thành phố Biên Hòa. Thấy vậy, Q điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chạy theo xe buýt, đến đoạn đường vòng xoay cổng 11 thuộc phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, Q điều khiển xe áp sát bên trái xe buýt, yêu cầu chị T xuống xe nhưng chị T không xuống. Q chạy đến trước đầu xe buýt, yêu cầu anh N cho xe dừng lại, nhưng chị T đề nghị anh N cho xe tiếp tục chạy vì sợ dừng lại sẽ bị Q đánh, nên anh N tiếp tục cho xe lưu thông. Bực tức, Q dừng xe, nhặt 01 cục đá kích thước khoảng 10x15cm cầm ở tay rồi chạy theo phía sau xe buýt. Khi đến đoạn đường Bùi Văn Hòa, thuộc khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, Q dùng tay trái điều khiển xe, tay phải cầm cục đá ném mạnh vào kính chắn gió sau của xe buýt, làm vỡ nứt kính. Sau đó Q điều khiển xe bỏ chạy về hướng huyện Long Thành. Sự việc xảy ra, anh N đã đến công an phường Long Bình trình báo sự việc. Đến ngày 15/9/2020, Q bị khởi tố để điều tra xử lý.

Vật chứng trong vụ án, gồm:

01 (một) xe mô tô (không rõ biển số), sau khi sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q đã bán lại cho một người không rõ họ tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

01 (một) cục đá Q sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo Q, anh Nhung đều bỏ đi, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 274/TCKH-HĐĐG ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (một) tấm kính chắn gió sau xe ô tô khách biển số 60B-055.53 có giá trị 3.420.000đ (Ba triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ du lịch D.L yêu cầu Q phải bồi thường giá trị thiệt hại là 3.420.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

Tại cáo trạng số 588/CT-VKSBH ngày 12/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Trần Q về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, nêu tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Q phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 12 đến 14 tháng tù. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 50 phút, ngày 27/5/2020, tại đoạn đường Bùi Văn Hòa thuộc khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, Trần Q đã có hành vi dùng 01 (một) cục đá kích thước khoảng 10x15cm ném làm vỡ nứt kính chắn gió sau xe buýt biển số 60B-055.53 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ du lịch D.L, gây thiệt hại 3.420.000đ (ba triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 472/2013//HSST, ngày 12/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt bị cáo 03(ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2015. Ngoài ra, bản án còn tuyên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 14.000.000 đồng cho bà Nguyễn P, bồi thường 1.050.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N và bồi thường 2.500.000 đồng cho ông Nguyễn H. Bị cáo kháng cáo; ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đình chỉ xét xử phúc thẩm theo Quyết định số 362/2013/HSPT-QĐ, bản án số

472/2013//HSST có hiệu lực pháp luật, lý do đình chỉ do bị cáo rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Kết quả xác minh tại văn bản số 1376/CCTHADS, ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa xác định bị cáo chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đức H. Như vậy, hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản bị cáo thực hiện lần này phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Giữa bị cáo và chị Nguyễn Minh T là mâu thuẫn cá nhân, không liên quan gì đến anh Phạm Văn N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ du lịch D.L, nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi dùng 01 (một) cục đá ném làm vỡ nứt kính chắn gió sau xe buýt biển số 60B-055.53, gây thiệt hại số tiền 3.420.000 đồng, đã phạm vào tình tiết tăng nặng có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Vật chứng gồm:

01 (một) xe mô tô (không rõ biển số), sau khi sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q đã bán lại cho một người không rõ họ tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

01 (một) cục đá Q sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo Q, anh N đều bỏ đi, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo; căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung; Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 84/2020/HS-ST, ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Q 10 (mười) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST, ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Q phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP Biên Hòa;
- Chi cục THA DS TP Biên Hòa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Viết Được